

Xây dựng tiêu chí đánh giá kĩ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018

Dương Thị Mỹ Hằng¹, Đỗ Thị Thu Hương^{*2}

¹ Email: duongthimyhang@hpu2.edu.vn

* Tác giả liên hệ

² Email: dothuhuong@hpu2.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
32 Nguyễn Văn Linh, Xuân Hòa, Phúc Yên,
Vĩnh Phúc, Việt Nam

TÓM TẮT: Chương trình Ngữ văn 2018 cấp Trung học cơ sở đến nay đã thực hiện được 2 năm (lớp 6). Hiện tại, môn Ngữ văn có ba bộ sách là: Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh diều, Chân trời sáng tạo. Thực tế dạy học môn Ngữ văn 6 ở ba bộ sách nói trên đã nảy sinh vấn đề cần xây dựng bộ tiêu chí để đảm bảo sự thống nhất trong cách đánh giá các kĩ năng đọc, viết, đặc biệt là kĩ năng nói và nghe cho cả ba bộ sách. Dựa vào các yêu cầu cần đạt về kĩ năng nói và nghe của lớp 6 trong chương trình Ngữ văn lớp 6 (2018), dựa vào đặc trưng của kiểu bài nói nghe, bài viết thiết kế quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá kĩ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn lớp 6 và minh họa kiểu bài kể về một trải nghiệm đáng nhớ với bản thân. Các quy trình thiết kế tiêu chí đánh giá kĩ năng nói và nghe gồm 6 bước: Bước 1: Phân tích các yêu cầu cần đạt về kĩ năng nói trong môn Ngữ văn 6; Bước 2: Xác định nội dung đánh giá; Bước 3: Xác định nhiệm vụ đánh giá; Bước 4: Xác định tiêu chí đánh giá; Bước 5: Xác định mức chỉ báo và nội dung mức chỉ báo; Bước 6: Kiểm tra, chỉnh sửa. Dựa vào các bước trong quy trình chung này, giáo viên có thể vận dụng để xây dựng tiêu chí đánh giá từng kiểu bài nói nghe ở lớp 6. Quy trình này cũng có thể vận dụng vào các kiểu bài nói và nghe trong Chương trình Ngữ văn lớp 7, 8, 9.

TỪ KHÓA: Nói và nghe, tiêu chí, đánh giá, Ngữ văn, lớp 6.

→ Nhận bài 13/5/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 02/6/2023 → Duyệt đăng 15/7/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310704>

1. Đặt vấn đề

Nói và nghe là hai trong bốn kĩ năng ngôn ngữ (đọc, viết, nói và nghe) được đưa vào giảng dạy trong Chương trình Ngữ văn 2018. Thời lượng dạy học cho hai kĩ năng này chỉ chiếm khoảng 10%. Chương trình Ngữ văn 2018 cũng đã đặt ra các yêu cầu cần đạt về hai kĩ năng này, các yêu cầu cần đạt đó cũng là những căn cứ để đánh giá hai kĩ năng nói và nghe cho học sinh. Tuy nhiên, mỗi kiểu bài nói nghe trong chương trình lại có những đặc trưng riêng biệt, đòi hỏi giáo viên phải có công cụ để đánh giá mức độ đạt được của từng kiểu bài đó. Chẳng hạn, đánh giá kiểu bài kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với bản thân khác với đánh giá kiểu bài kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích... Thực tế này đặt ra vấn đề cần thiết phải thiết lập được quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá kĩ năng nói và nghe cho học sinh. Dựa vào các bước trong quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá đó, giáo viên có thể vận dụng vào từng kiểu bài nói nghe, từ đó đánh giá được kết quả nói và nghe của học sinh.

Đánh giá trong học tập là khâu cuối cùng trong quá trình dạy học, song lại là khâu quan trọng nhất vì nó thể hiện kết quả học tập của học sinh. Đây cũng là yếu tố khẳng định sự đúng đắn, hiệu quả của các phương pháp dạy học mà giáo viên sử dụng trong môn học của mình.

Trên thế giới, đã có nhiều kết quả nghiên cứu về đánh giá các kĩ năng ngôn ngữ nói chung, đánh giá kĩ năng nói và nghe nói riêng. Từ những năm 1970, những nghiên cứu về rubric như một công cụ đánh giá đã được chú ý từ rất sớm ở các nước có nền giáo dục tiên tiến như Hoa Kỳ, Úc, Canada... Hầu hết các nghiên cứu đều tập trung chỉ ra những lợi thế của việc sử dụng rubric trong hoạt động dạy học và đánh giá nói chung Moskal (2000), Andrade (2005), Cooper and Gargan (2009). Các ưu điểm của việc sử dụng rubric trong đánh giá học sinh thường thấy là độ tin cậy, tính nhất quán, tính giá trị, tính công bằng... [1].

Ở trong nước, vấn đề về đánh giá học sinh nói chung, đánh giá trong môn Ngữ văn nói riêng cũng đã được nhiều nhà giáo dục học quan tâm. Có thể kể đến một loạt các công trình, bài viết, các luận án liên quan đến đánh giá, chẳng hạn các bài viết của Nguyễn Thị Hồng Vân (2014), Mai Bích Huyền, Nguyễn Thị Hồng Nam (2014), Đoàn Thị Thanh Huyền và các cộng sự (2021), Nguyễn Thành Ngọc Bảo (2021)... Nguyễn Thị Hồng Vân (2014) cho rằng, trong môn Ngữ văn, giáo viên cần chú trọng đến xây dựng thang đánh giá. Đối với kĩ năng đọc hiểu, có thể xây dựng chuẩn đánh giá theo các mức độ: thu thập thông tin - phân tích, lí giải - đánh giá, phản

hỏi. Đối với kĩ năng viết và nói, có thể đánh giá theo bốn mức độ: làm theo/bắt chước - chủ động - sáng tạo.

Chú trọng phát triển năng lực viết cho học sinh, tác giả Mai Bích Huyền, Nguyễn Thị Hồng Nam đã đề xuất các tiêu chí đánh giá các kiểu bài thuyết minh, kiểu bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí. Từ đó, hướng dẫn sử dụng tiêu chí để phát triển năng lực viết cho học sinh [2].

Gần đây nhất, có thể kể đến cuốn *Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học cơ sở trong dạy học Ngữ văn* của các tác giả Đoàn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Minh Nguyệt, Phan Thị Hồng Xuân. Cuốn sách đã đưa ra hướng dẫn xây dựng một số công cụ kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn từ lớp 6 đến lớp 9 như dùng câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra và minh họa bằng một số đề văn kiểm tra cho từng lớp. Tuy vậy, cuốn sách cũng không đề cập đến các công cụ đánh giá kĩ năng nói và nghe [3].

Trên cơ sở tổng quan một số vấn đề về kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn, bài viết nhằm thiết lập quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá kĩ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn 6. Dựa vào quy trình này, giáo viên có thể tự xây dựng các tiêu chí đánh giá các kiểu bài nói nghe trong ba bộ sách *Cánh diều*, *Chân trời sáng tạo*, *Kết nối tri thức với cuộc sống*. Từ đó, tạo thuận lợi trong việc kiểm tra, đánh giá kĩ năng nói và nghe cho học sinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lí thuyết

2.1.1. Một số vấn đề về nói và nghe

Từ điển Tiếng Việt định nghĩa: Nói là: “Phát ra thành tiếng, thành lời để diễn đạt một nội dung nhất định trong giao tiếp” [4]; Nghe “Cảm nhận, nhận biết bằng cơ quan thính giác” [4]. Nói và nghe là hai hoạt động cơ bản trong một cuộc giao tiếp, trong đó nói (viết) là kĩ năng sản sinh văn bản, nghe (đọc) là kĩ năng tiếp nhận văn bản. Hai kĩ năng này không thể tách rời nhau mà luôn luôn có sự tương tác, luân phiên nhau trong một hoạt động giao tiếp. Người nói sau khi nói xong sẽ trở thành người nghe. Ngược lại, người nghe sau khi nghe xong lại trở thành người nói. Mỗi người muốn tham dự một hoạt động giao tiếp bình thường thì phải có năng lực để thực hiện được cả hai quá trình này.

Trong khi nói, người ta không thể không sử dụng các yếu tố kèm lời và phi lời. Các yếu tố kèm lời là những yếu tố gắn liền với lời nói, đi kèm cùng với lời nói như ngữ điệu, trọng âm, cường độ, độ dài, đỉnh giọng... Các yếu tố này có vai trò biểu nghĩa rất rõ, đặc biệt là biểu nghĩa ngữ dụng.

Trong hoạt động giao tiếp, chúng ta giao tiếp với nhau không chỉ đơn thuần bằng lời nói mà bằng toàn bộ cơ thể, bằng tất cả các giác quan mà ta có. “Những yếu tố phi lời xuất hiện song song với các tín hiệu bằng lời, hoàn lẫn với các tín hiệu bằng lời, cùng với các tín

hiệu bằng lời hình thành nên một hệ thống giao tiếp trọn vẹn” [5].

Các phương tiện hỗ trợ trong khi nói: Trong khi nói, người ta không chỉ sử dụng các phương tiện bằng lời, các phương tiện kèm lời và các phương tiện phi lời mà còn sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Ngày nay, với sự phát triển của công nghệ, trong khi trình bày một vấn đề, người nói còn sử dụng các phương tiện hỗ trợ như tranh, ảnh minh họa, clip, bảng biểu, sơ đồ, powerpoint... Các phương tiện hỗ trợ này có tác dụng minh họa hoặc bổ sung thêm các thông tin hoặc làm tăng tính xác thực cho bài nói.

2.1.2. Tiêu chí đánh giá

a. Quan niệm về tiêu chí đánh giá

Tiêu chí là “Tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để nhận biết, xếp loại. một sự vật, một khái niệm” [4]. Xoay quanh khái niệm tiêu chí đánh giá cũng có nhiều định nghĩa khác nhau. Chúng tôi sử dụng quan niệm sau đây về tiêu chí đánh giá: “Tiêu chí (rubric) đánh giá là một ma trận nhằm giúp người đánh giá có thể đưa ra những nhận định có hệ thống và tường minh về sản phẩm của người học. Các hàng ngang trong bảng ma trận này thể hiện những phương diện/đặc điểm của sản phẩm cần được đánh giá. Mỗi hàng tương ứng với một phương diện, được gọi là *tiêu chuẩn* (criterion). Dòng đầu tiên của các hàng dọc là các *chuẩn* (standards), thường gồm các mức độ: Xuất sắc/Tốt, Khá, Trung bình/Kém” [2].

b. Cơ sở thiết kế tiêu chí đánh giá

Thứ nhất, dựa vào yêu cầu cần đạt của kĩ năng nói và nghe trong Chương trình môn Ngữ văn 6 (Chương trình Ngữ văn 2018). Cụ thể như sau:

Nói: Kể được trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó; Kể được một truyền thuyết hoặc cổ tích một cách sinh động, biết sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để tăng tính hấp dẫn trong khi kể; Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

Nghe: Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.

Nói nghe tương tác: Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận.

Thứ hai, yêu cầu về đặc trưng của kiểu bài:

Đối với kĩ năng nói:

- Nội dung trình bày: Tập trung vào chủ đề và mục tiêu của bài nói.

- Cấu trúc của bài nói: đảm bảo cấu trúc ba phần: Mở đầu bài nói, nội dung chính và kết thúc bài nói.

- Sử dụng ngôn ngữ: Sử dụng ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc; sử dụng từ ngữ chính xác, diễn đạt rõ nội dung cần trình bày, không mắc lỗi phát âm.

- Sử dụng các phương tiện kèm lời và phi lời: Sử dụng các phương tiện kèm lời và phi lời phù hợp với nội dung bài nói, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
- Sử dụng các phương tiện hỗ trợ: Biết sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp với nội dung bài nói.

2.2. Quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá kĩ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn 6

2.2.1. Nguyên tắc xây dựng tiêu chí

Nguyên tắc 1: Đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu dạy học

Các tiêu chí đánh giá phải bám sát mục tiêu dạy học nói trong môn Ngữ văn 6. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mục tiêu dạy học nói được thể hiện qua các yêu cầu cần đạt của kĩ năng nói. Các tiêu chí đánh giá cần có sự đáp ứng mục tiêu dạy học và các yêu cầu cần đạt về kĩ năng nói.

Nguyên tắc 2: Đảm bảo tính khoa học, hệ thống

Các tiêu chí đánh giá kĩ năng nói phải đảm bảo được tính chính xác. Việc xây dựng tiêu chí cần phải được hiện theo quy trình chặt chẽ, bám sát mục tiêu, nội dung dạy học kĩ năng nói lớp 6. Các tiêu chí phải đảm bảo được mối quan hệ tầng bậc, logic.

Nguyên tắc 3: Đảm bảo tính khả thi

Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá kĩ năng nói phải gắn với yêu cầu thực tiễn và giải quyết được những khó khăn của thực tiễn đánh giá kĩ năng nói cho học sinh lớp 6.

Nguyên tắc 4: Đảm bảo tính toàn diện

Các tiêu chí đánh giá phải bao phủ được các yêu cầu cần đạt về nói trong môn Ngữ văn 6, bao gồm kể chuyện, trình bày một vấn đề. Bảo đảm sự phù hợp đối với mục đích, đối tượng, phạm vi và nội dung đánh giá kĩ năng nói trong môn Ngữ văn 6.

2.2.2. Các bước xây dựng tiêu chí đánh giá

Bước 1: Phân tích các yêu cầu cần đạt về kĩ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn 6

Yêu cầu cần đạt về kĩ năng nói và nghe được hiểu là kết quả mà học sinh cần đạt được về hoạt động nói. Để xây dựng tiêu chí đánh giá cho một kĩ năng cụ thể cần căn cứ trên các yêu cầu cần đạt. Đối với kĩ năng nói ở lớp 6, Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn quy định: Học sinh phải “Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó”; “Kể được một truyền thuyết hoặc cổ tích một cách sinh động, biết sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để tăng tính hấp dẫn trong khi kể”; “Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống” [6]. Đối với kĩ năng nghe, yêu cầu cần đạt của kĩ năng này là học sinh phải “Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác” [6].

Đối với nói nghe tương tác, sau khi kết thúc phần dạy nói và nghe, giáo viên cần giúp học sinh “Biết tham gia

thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận” [6].

Bước 2: Xác định nội dung đánh giá

Căn cứ quan trọng để xác định nội dung đánh giá kĩ năng nói và nghe là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với học sinh mỗi lớp học, cấp học đã quy định trong chương trình. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn quy định rất rõ về nội dung đánh giá kĩ năng nói và nghe cho từng khối lớp. Tùy từng đối tượng học sinh cụ thể, giáo viên có thể xây dựng nội dung đánh giá kĩ năng nói và nghe cụ thể hơn.

Bước 3: Xác định nhiệm vụ đánh giá

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc dạy học nói nghe có sự chú trọng tới dạy nói nghe theo tiến trình bên cạnh việc dạy học sinh tạo ra sản phẩm nói. Khi tiến hành xây dựng tiêu chí đánh giá, cần xác định rõ nhiệm vụ đánh giá nói nghe theo tiến trình của học sinh hay đánh giá sản phẩm nói của học sinh.

Bước 4: Xác định tiêu chí đánh giá

Các tiêu chí đánh giá thể hiện rất rõ các yêu cầu cơ bản trong tiến trình hoạt động hay sản phẩm cần đạt được của hoạt động. Do đó, cần phải tiến hành phân tích, cụ thể hóa các sản phẩm, các hoạt động thành những yếu tố, đặc điểm hay hành vi sao cho thể hiện được đặc trưng của một sản phẩm hay tiến trình hoạt động có chất lượng. Tiêu chí cần ứng với một hoạt động mà học sinh có thể làm được, thể hiện bằng hành vi để có thể đo đếm được. Tuy nhiên, tiêu chí cần đảm bảo được tính khả thi, do đó, không nên có quá nhiều tiêu chí đánh giá. Tiêu chí đánh giá cũng gắn liền với các nhiệm vụ đánh giá. Dựa trên yêu cầu này, chúng tôi xác định:

- Đối với đánh giá kĩ năng nói theo tiến trình, có các tiêu chí sau: 1) Chuẩn bị trước khi nói; 2) Tập luyện; 3) Trình bày; 4) Kiểm tra và chỉnh sửa.

- Đối với đánh giá sản phẩm nói, có các tiêu chí sau: 1) Nội dung trình bày; 2) Sử dụng ngôn ngữ; 3) Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ; 4) Sử dụng phương tiện hỗ trợ; 5) Cảm xúc, thái độ.

- Đánh giá kĩ năng nghe tức là đánh giá khả năng hiểu nội dung do người khác nói, do vậy, có thể xác định các tiêu chí đánh giá kĩ năng nghe như sau: 1) Nắm bắt được nội dung do người khác nói; 2) Biết đặt câu hỏi, trao đổi về nội dung bài nói; 3) Thái độ nghe.

- Đánh giá kĩ năng nói nghe tương tác, có thể xác định các tiêu chí đánh giá như sau: 1) Đóng góp ý kiến; 2) Thái độ đối với ý kiến của người khác; 3) Đặt câu hỏi và trả lời; 4) Đề xuất cá nhân

Bước 5: Xác định mức chỉ báo và xây dựng nội dung mức chỉ báo

Với mỗi tiêu chí, giáo viên cần căn cứ vào các hành vi, thao tác, hành động cụ thể của học sinh trong hoạt

động nói của học sinh để đánh giá. Do đó, nếu chia quá nhiều mức độ thì việc đánh giá sẽ gặp khó khăn và khó thực thi. Việc chọn mức chỉ báo cho mỗi tiêu chí có thể

xác định từ 3-5 mức. Trong nghiên cứu này, chúng tôi chọn 3 mức cho mỗi tiêu chí đánh giá: Mức 1 - Đạt; Mức 2 - Khá; Mức 3 - Tốt.

Việc mô tả các tiêu chí thực hiện phải thể hiện sự tăng dần chất lượng của các thao tác. Nói cách khác, cần xác định được hoạt động hay sản phẩm tốt nhất của học sinh có những đặc trưng gì, từ đó hạ dần chỉ báo xuống các mức khác. Việc mô tả tiêu chí cho mỗi mức độ được thực hiện như sau:

- Đưa ra mô tả về các tiêu chí đánh giá ở mức độ cao nhất, thực hiện hoạt động/sản phẩm nói, nghe, nói nghe tương tác tốt nhất.

- Đưa ra mô tả về tiêu chí đánh giá ở mức độ còn lại.

Ví dụ: Đối với tiêu chí *Nội dung trình bày bài nói*, có thể mô tả như sau (xem Bảng 1).

Đối với các tiêu chí của kỹ năng nghe, có thể mô tả như sau (xem Bảng 2).

Đối với các tiêu chí của kỹ năng nghe nói tương tác, có thể mô tả như sau (xem Bảng 3).

Bảng 1: Tiêu chí nội dung trình bày bài nói

| Tiêu chí | Mô tả tiêu chí | | |
|--------------------|---|--|--|
| | Mức 1 (Đạt) | Mức 2 (Khá) | Mức 3 (Tốt) |
| Nội dung trình bày | Nội dung câu chuyện tương đối đầy đủ, đã có chuỗi sự việc; biết đưa 1,2 yếu tố hoang đường, kì ảo để tăng tính hấp dẫn trong khi kể chuyện truyền thuyết/cổ tích. | Nội dung câu chuyện đầy đủ, chuỗi sự việc rõ ràng, có sử dụng yếu tố hoang đường, kì ảo tương đối hợp lí để tăng tính hấp dẫn trong khi kể chuyện truyền thuyết/cổ tích. | Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn, chuỗi sự việc có tính logic, thuyết phục; sử dụng hợp lí các yếu tố hoang đường, kì ảo để tăng tính hấp dẫn trong khi kể chuyện truyền thuyết/cổ tích. |

Bảng 2: Các tiêu chí của kỹ năng nghe

| Tiêu chí | Mô tả tiêu chí | | |
|--|--|--|--|
| | Mức 1 (Đạt) | Mức 2 (Khá) | Mức 3 (Tốt) |
| Chuẩn bị trước khi nghe | Có sự chuẩn bị trước khi nghe, ghi chép tương đối đầy đủ nội dung bài nói. | Có sự chuẩn bị trước khi nghe, ghi chép đầy đủ nội dung bài nói. | Có sự chuẩn bị trước khi nghe, ghi chép đầy đủ và có cách ghi chép nội dung bài nói khoa học. |
| Nắm bắt được nội dung bài nói | Tóm tắt tương đối đầy đủ nội dung bài nói. | Tóm tắt đầy đủ nội dung bài nói. | Tóm tắt được đầy đủ nội dung bài nói, nắm bắt được mối liên hệ giữa các sự kiện, chi tiết trong bài nói. |
| Biết đặt câu hỏi, trao đổi về nội dung bài nói | Biết đặt câu hỏi về nội dung bài nói. | Biết đặt câu hỏi để kiểm tra những thông tin chưa rõ trong bài nói. | Biết đặt câu hỏi, nêu vấn đề trao đổi để làm sáng tỏ nội dung của bài nói. |
| Thái độ nghe | Lắng nghe chăm chú, tập trung, ghi chép sơ lược các nội dung của bài nói. | Lắng nghe chăm chú, tập trung, ghi chép đầy đủ nội dung của bài nói. | Lắng nghe chăm chú, tập trung, có hứng thú trong khi nghe, ghi chép đầy đủ nội dung của bài nói, tôn trọng ý kiến khác biệt của người nói. |

Bảng 3: Các tiêu chí của kỹ năng nghe nói tương tác

| Tiêu chí | Mô tả tiêu chí | | |
|---------------------------------------|---|--|--|
| | Mức 1 (Đạt) | Mức 2 (Khá) | Mức 3 (Tốt) |
| Đóng góp ý kiến | Đóng góp được một phần hai những ý kiến về chủ đề thảo luận. | Đóng góp được những ý kiến phù hợp với chủ đề thảo luận. | Đóng góp được những ý kiến phù hợp, sáng tạo với chủ đề thảo luận. |
| Thái độ đối với ý kiến của người khác | Chưa có sự tập trung cao khi lắng nghe ý kiến của người khác; bước đầu có sự tôn trọng ý kiến của người khác. | Có sự lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác. | Luôn luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác. |
| Đặt câu hỏi và trả lời | Đặt được câu hỏi về những nội dung/ý kiến chưa thuyết phục/ chưa rõ ràng trong thảo luận, tuy nhiên câu hỏi còn chung chung; trả lời một phần hai các câu hỏi, chưa thể hiện được sự rõ ràng trong trả lời. | Đặt được câu hỏi về những nội dung/ý kiến chưa thuyết phục/ chưa rõ ràng trong thảo luận; trả lời phần lớn các câu hỏi một cách rõ ràng. | Luôn đặt được câu hỏi phù hợp về những nội dung/ý kiến chưa thuyết phục/chưa rõ ràng trong thảo luận; luôn sẵn sàng trình bày, giải thích và trả lời các câu hỏi một cách rõ ràng, logic, thỏa mãn nhu cầu của người nghe. |
| Đề xuất cá nhân | Đề xuất được các ý kiến cá nhân về những vấn đề thảo luận nhưng chưa phù hợp. | Đề xuất được các ý kiến cá nhân về những vấn đề thảo luận một cách tương đối phù hợp. | Luôn đề xuất được các ý kiến cá nhân về những vấn đề thảo luận. |

Bảng 4: Tiêu chí đánh giá sản phẩm kể chuyện của học sinh

| Nội dung | Tiêu chí đánh giá | Mô tả tiêu chí | | |
|--|---|--|--|---|
| | | Mức 1 (Đạt) | Mức 2 (Khá) | Mức 3 (Tốt) |
| Kể một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân | Nội dung trình bày | Nội dung câu chuyện tương đối đầy đủ. | Nội dung câu chuyện khá đầy đủ, bước đầu có chuỗi sự kiện lôgic. | Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn, sáng tạo, có các chuỗi sự kiện lôgic, liên mạch tự nhiên. |
| | Cấu trúc bài trình bày | Bài kể đảm bảo được ½ sự rõ ràng, chặt chẽ về mặt cấu trúc. | Bài kể đảm bảo được 2/3 sự rõ ràng, chặt chẽ về cấu trúc. | Bài kể có cấu trúc hợp lí, mở đầu và kết thúc ấn tượng. |
| | Sử dụng ngôn ngữ | Đảm bảo được ½ sự rõ ràng về ngôn ngữ, còn mắc một số lỗi phát âm, diễn đạt. | Đảm bảo được 2/3 sự rõ ràng, mạch lạc, diễn cảm; sử dụng từ ngữ tương đối chính xác; có một số lỗi không đáng kể khi phát âm, có một vài lỗi diễn đạt. | Nói rõ ràng, mạch lạc và diễn cảm; sử dụng từ ngữ phong phú, chính xác; sử dụng đa dạng các kiểu câu; không mắc lỗi phát âm, diễn đạt. |
| | Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ | Thể hiện được ½ sự phù hợp về cử chỉ, điệu bộ, nét mặt với nội dung câu chuyện; ánh mắt có nhìn xuống người nghe nhưng chưa duy trì thường xuyên. | Thể hiện được 2/3 cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... phù hợp với nội dung câu chuyện; có sử dụng ánh mắt tương tác với người nghe, tuy nhiên chưa linh hoạt trong quá trình kể chuyện. | Cử chỉ, điệu bộ, nét mặt linh hoạt, sinh động và phù hợp với nội dung câu chuyện; ánh mắt tự tin, nhìn người nghe. |
| | Phương tiện hỗ trợ | Chưa sử dụng các phương tiện công nghệ hỗ trợ như máy chiếu, máy tính, ít sử dụng phương tiện trực quan như tranh /ảnh/ video,... trong quá trình kể chuyện. | Biết sử dụng một vài phương tiện công nghệ hỗ trợ như máy chiếu, máy tính; phương tiện trực quan như tranh /ảnh/ video,... trong quá trình kể chuyện. | Sử dụng được các phương tiện công nghệ hỗ trợ như máy chiếu, máy tính; sử dụng phù hợp phương tiện trực quan như tranh /ảnh/ video,... trong quá trình kể chuyện. |
| Cảm xúc, thái độ | Thể hiện được một vài cảm xúc của các nhân vật trong truyện; với không gian kể chuyện; tương đối tự tin, chủ động; biết tôn trọng người nghe. | Cảm xúc phù hợp với cảm xúc của từng nhân vật trong truyện; với không gian kể chuyện; tự tin, chủ động; biết tôn trọng người nghe. | Cảm xúc phong phú, phù hợp với cảm xúc của từng nhân vật trong truyện; với không gian kể chuyện; rất tự tin, chủ động; luôn luôn tôn trọng người nghe. | |

Bước 6: Kiểm tra, chỉnh sửa

Ở bước này, cần chú ý một số thao tác sau:

- Rà soát lại các tiêu chí, mức độ, mô tả về các tiêu chí trong sự đối chiếu với mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung đánh giá về hoạt động nói và nghe trong môn Ngữ văn 6.
- Xin ý kiến góp ý của chuyên gia.
- Chỉnh sửa, hoàn thiện tiêu chí đánh giá.

2.2.3. Minh họa tiêu chí đánh giá kỹ năng nói trong môn Ngữ văn 6

Đánh giá kỹ năng nói trong môn Ngữ văn 6 tập trung vào một số nội dung như: kể một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân; kể một truyền thuyết hoặc cổ tích; trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống,... Dưới đây, chúng tôi minh họa tiêu chí đánh giá cho một nội dung kể một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân trong môn Ngữ văn 6. Đây là tiêu chí dành cho đánh giá sản phẩm kể chuyện của học sinh (xem Bảng 4).

3. Kết luận

Trên đây, chúng tôi đã đề xuất quy trình xây dựng các tiêu chí đánh giá kỹ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Khi sử dụng quy trình này, để xây dựng các tiêu chí đánh giá cho các nội dung khác của kỹ năng nói và nghe,

giáo viên có thể áp dụng linh hoạt theo các nhiệm vụ đánh giá (đánh giá tiến trình, đánh giá sản phẩm) hoặc nội dung đánh giá (kể, trình bày, tóm tắt,...). Việc đánh giá kỹ năng nói của học sinh nói chung, học sinh lớp 6 nói riêng luôn là vấn đề được quan tâm trong dạy học và kiểm tra đánh giá trong môn Ngữ văn. Năm vững quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá kỹ năng nói giúp giáo viên đảm bảo được sự khách quan, chính xác trong đánh giá cũng như chủ động thiết kế các tiêu chí đánh giá cho các kỹ năng khác trong môn Ngữ văn. Tuy nhiên, để việc dạy học kỹ năng nói và nghe đạt được hiệu quả, việc đánh giá kỹ năng nói và nghe cần được tiến hành thường xuyên. Giáo viên không chỉ đánh giá hai kỹ năng này trong tiết học dạy về kỹ năng nói và nghe cho học sinh mà còn đánh giá trong các tiết đọc hiểu, viết, gắn với từng nhiệm vụ nói nghe mà giáo viên tổ chức cho học sinh. Kết hợp đánh giá kỹ năng nói và nghe trong các giờ dạy các kỹ năng khác của môn Ngữ văn chắc chắn sẽ cải thiện được đáng kể kỹ năng nói và nghe của học sinh.

Lời cảm ơn: Bài viết này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 qua đề tài "Phương pháp dạy học tạo lập văn bản theo tiếp cận năng lực học sinh trong môn Ngữ văn", mã số C2020-SP2.12.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thành Ngọc Bảo, (2021), *Thiết kế và sử dụng rubric trong đánh giá năng lực tạo lập văn bản nghị luận của học sinh trung học phổ thông*, Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [2] Mai Bích Huyền - Nguyễn Thị Hồng Nam, (2014), *Tiêu chí đánh giá bài luận - một trong những công cụ phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 2.
- [3] Đoàn Thị Thanh Huyền - Lê Thị Minh Nguyệt - Phan Thị Hồng Xuân, (2021), *Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học cơ sở trong dạy học Ngữ văn*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Hoàng Phê, (1992), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển Đà Nẵng.
- [5] Nguyễn Thiện Giáp, (2000), *Dụng học Việt ngữ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TTBGDDT).
- [7] Trần Thị Tuyết Oanh, (2004), *Đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Lộc - Nguyễn Thị Lan Phương (đồng chủ biên), (2016), *Phương pháp, kỹ thuật xây dựng chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu và năng lực giải quyết vấn đề*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [9] Nguyễn Thị Hồng Vân, (2014), *Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng đánh giá năng lực*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 56.
-

DEVELOPING CRITERIA FOR ASSESSING SPEAKING AND LISTENING SKILLS IN LITERATURE CLASS FOR 6TH-GRADE STUDENTS BASED ON THE 2018 VIETNAMESE AND LITERATURE CURRICULUM

Duong Thi My Hang¹, Do Thi Thu Huong^{*2}

¹ Email: duongthimylhang@hpu2.edu.vn

^{*} Corresponding author

² Email: dothuthuong@hpu2.edu.vn

Hanoi Pedagogical University 2
32 Nguyen Van Linh, Xuan Hoa, Phuc Yen,
Vinh Phuc, Vietnam

ABSTRACT: *The 2018 Vietnamese and Literature curriculum at the secondary level has been implemented for one year (grade 6). Presently, the curriculum includes three Literature books: “Ket noi tri thuc voi cuoc song,” “Canh Dieu,” and “Chan troi va sang tao.” Implementing these three sets of books for teaching 6th-grade students has highlighted the necessity of establishing a unified set of criteria for assessing reading, writing, and especially speaking and listening skills across all three books. This article addresses the need to develop criteria for assessing speaking and listening skills in literature for 6th graders based on the requirements outlined in the Grade 6 Vietnamese and Literature curriculum (2018). It also takes into account the specific characteristics of speaking and listening lessons. The focus is on designing a comprehensive process for developing such assessment criteria. Additionally, the article provides an example of a storytelling task where students share a memorable personal experience. The process of designing criteria for assessing speaking and listening skills comprises six essential steps. Firstly, analyzing the requirements for speaking skills in Literature 6; second, determining the content for assessment; third, defining the lessons to be assessed; fourth, establishing the assessment criteria; fifthly, determining the levels and content of indicators; and finally, conducting thorough checks and making necessary edits. These steps can guide teachers in creating assessment criteria for each listening and speaking lesson in grade 6, and they can also be applied to the literature program in grades 7, 8, and 9, encompassing various types of listening and speaking lessons.*

KEYWORDS: Speaking and listening, criteria, assessment, literature, grade 6.